TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 22-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thể
Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T – Sinh năm 1962 (Tên gọi khác là Trần Ngọc K)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 7, thôn TX, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Tân - Sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị Đào (Đã chết); Có vợ là Trần Thị Hương – Sinh năm 1968 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/01/1992 Công an huyện V, tỉnh Nam Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa,

Ngày 12/11/1992 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Hà xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cố ý gây thương tích",

Ngày 08/4/1994 Công an huyện V, tỉnh Nam Hà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành gây rối trật tự công cộng,

Ngày 26/5/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Tàng trữ trái phép vũ khi quân dụng".

Ngày 02/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 01/9/2014 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017 chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 04 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ Bản. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Đăng A – Sinh năm 1969;

Địa chỉ: Xóm 16, xã MH1, huyện M, tỉnh Nam Định.

- Anh Đặng Công B – Sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm 5, xã MH2, huyện M, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Văn C – Sinh năm 1964;

- Anh Trần Ngọc D – Sinh năm 1970;

Cùng có địa chỉ: Xóm 7, thôn TX, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Anh A, B, C, D đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/11/2017 Trần Ngọc T một mình đi ra khu vực đô thị H, thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của chị Nhung (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) 05 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Về nhà T lấy 01 gói ma túy trong 05 gói ma túy vừa mua ra sử dụng hết. Sáng ngày 20/11/2017 T tiếp tục lấy 02 gói ma túy ra sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà một mình thì Trần Đăng A và Đặng Công B đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), T đồng ý cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải đang mặc của mình rồi dùng tay trái móc trong túi quần bên trái đang mặc của mình 01 gói ma túy đưa cho A. Khi A vừa cầm gói ma túy T đưa thì bị Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người A 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, A và B khai nhận đây là gói ma túy mà A và B chung tiền mua của T với giá 150.000 đ, A góp 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng) và B góp 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của T 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng), T khai nhận trong đó có 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền vừa bán ma túy cho A và B.

Quá trình khám xét nơi ở của Trần Ngọc T, Công an tỉnh Nam Định còn thu giữ ở trên mặt bàn uống nước trong nhà ở của T 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy mà T cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu K. Ngoài ra còn thu giữ của T 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ đen cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng đen cũ). Sau đó Công an tỉnh Nam Định chuyển hồ sơ cho Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có quyết định trưng cầu giám định 02 gói nhỏ chất bột thu giữ, được niêm phong có ký hiệu là M và K. Ngày 21/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có kết luận

giám định số 899/GĐKTHS kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng mẫu M: 0,030 gam; Trọng lượng mẫu K: 0,035 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên

* Bản cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT ngày 06-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine đã thu giữ.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đ
- Trả lại cho bị cáo số tiền 3.150.000đ và 02 điện thoại di động đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về chứng cứ của vụ án và xác định tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/11/2017; Vật chứng của vụ án đã thu giữ; Bản kết luận giám định số 899/GĐKTHS ngày 21-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2017 tại nhà ở của Trần Ngọc T thuộc xóm 7, thôn TX, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Ngọc T có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine trọng lượng 0,030 gam cho Trần Đăng A và Đặng Công B với giá 150.000 đ (một trăm

năm mươi ngàn đồng) thì bị Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của T, còn thu giữ 01 gói heroine có trọng lượng 0,035 gam, T cất giấu để bán kiếm lời và sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Nhân thân: Bị cáo T có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính và nhiều lần phạm tội bị xử phạt hơn 10 năm tù, trong đó có cả tội về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện từ bỏ ma túy mà sau khi ra trại lại tiếp tục mua bán ma túy dẫn đến hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, bất chấp coi thường pháp luật.

[4] Về đường lối xử lý đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo buôn bán ma túy nhỏ lẻ, thu lời không lớn, bị cáo là con nghiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số Heroin đã thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG , số tiền 3.150.000 đ đã thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 150.000 đ thu giữ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[6] Đối với hành vi của Trần Đăng A và Đặng Công B chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Nhung đã bán ma túy cho bị cáo T ở khu vực đô thị Hòa Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa xác minh được cụ thể nên tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Trần Ngọc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 19 và 20/11/2017.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine đã thu giữ (01 phong bì niêm phong số 899/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T số tiền 3.150.000 đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ đen cũ có số IM1: 355143076231884 và IM2: 355143076231892; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen trắng cũ có số IM: 358533051112223.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-02-2018 và biên lai thu tiền số AA/2010/0004782 ngày 08-02-2018).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã L;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng